

Giáo phận Hưng Hóa

Ủy Ban Tu Sĩ

BÀI SUY NIỆM THÁNG 12 NĂM 2025

“Ở LẠI TRONG NIỀM VUI VÀ HY VỌNG” (Rm 12,12)¹

Chương thứ 12 của thư Thánh Phaolô gửi tín hữu thành Roma đã được bắt đầu bằng những lời rất ý nghĩa cho những con người thánh hiến, những người đã quyết tâm dâng hiến cuộc sống mình để “*không rập theo đời này, nhưng “hiến dâng thân mình là của lễ sống động, đẹp lòng Thiên Chúa ... cải biến con người bằng cách đổi mới tâm thần, hầu có thể nhận ra ý Thiên Chúa, nhận ra cái gì là hoàn hảo”* (Rm 1, 1-2). Đó hẳn là bối cảnh để chúng ta suy niệm chủ đề của tháng 12 này, tháng chứa chan niềm hy vọng rằng Chúa đã đến trong lần nhập thể xưa kia, và sẽ đến trong Ngày Cánh Chung và vẫn còn đang đến trong hiện tại một cách bí tích và qua ơn hiện sủng tác động nơi mỗi người tín hữu.

Thánh Phaolô tiếp tục mời gọi các tín hữu *sống khiêm nhường và bác ái trong cộng đoàn*² để rồi, “**hãy vui mừng vì có niềm hy vọng**, cứ kiên nhẫn lúc gặp gian truân”

1. *Mong ước và Hoan Hỷ*: Cuộc đời luôn luôn là một hành trình bao gồm những giai đoạn chính mà ai cũng sẽ được hay phải trải qua: sinh ra, lớn lên, học hành, sống tự lập, trở nên người trưởng thành, tự quyết định cho lối sống của mình và rồi qua năm tháng, trở thành người già cả (nếu không phải qua đời sớm vì tai nạn hay bệnh tật) và cuối cùng cũng từ biệt cuộc đời này để ra đi: *Sinh, Bệnh, Lão, Tử*.

Hành trình ấy chất chứa vui buồn, sướng khổ tùy theo hoàn cảnh đưa đẩy hoặc do chính mình tạo ra. Người ta mong đợi nhận được hay chiếm hữu được những điều lành, điều thiện hảo cho bản thân và những người thân yêu (sức khỏe thể lý, tâm lý, thành đạt trong công ăn việc làm, điều khiển được cuộc sống của mình như mình mong muốn). Nói tắt, mình chiếm hữu hay nhận được **những** điều mình *mong ước*.

¹ Bài viết phân tích sự khác biệt giữa hy vọng tự nhiên (hướng về những điều lành tự nhiên trong tương lai, dựa trên khả năng của con người, và đức cậy trông Ki-tô giáo (hướng về Thiên Chúa và Nước Thiên Chúa). Tiếng Pháp sử dụng hai từ ngữ để phân biệt: **l'espoir** humaine & **l'espérance** chrétien.)

² Tựa đề Rm 12, 3-13

Trong thời gian mong ước, chờ đợi, nhất là chờ đợi kết quả của những lao nhọc, hy sinh, ta nhận ra chặng đường đời ấy có một hướng đi, có một mục tiêu. Và khi kết quả đã đạt được như lòng mình mong ước, mình cảm nhận được một niềm vui, niềm thỏa mãn.

Thế nhưng một khi điều mong ước đã đạt được, niềm vui hoan hỷ đã được chiếm hữu, thì rất mau chóng, con người lại đề ra những mong ước khác khi niềm hoan hỷ ấy *mau tan dần* theo thời gian, hoặc do quen thuộc đến độ trở thành nhàm chán, hoặc đã bị tiêu hao hết (v.d tiền bạc). Con người lại phải đề ra hoặc bị thúc đẩy đề ra những mong ước mới, nhiều hơn, cao trọng hơn, siêu việt hơn.

Trong khi đó, thế giới xáo trộn ngày nay khiến con người dần dần trở thành “hoài nghi” về khả năng mở ra những mong ước hoặc khả năng đạt tới mong ước: “*Ta mong ước hòa bình song hòa bình đâu mà mãi ta chưa thấy!*” Tâm trạng *chờ đợi* bị thay thế bởi tâm trạng *chán chường*, không còn hy vọng, và từ đó, không còn niềm vui! Kết cục của lối sống đó hoặc là buông thả, không còn cố gắng, “*tới đâu hay tới đó!*”

2. *Năm Thánh, năm Lữ Hành trong Hy vọng*: Đối với người Ki-tô hữu, họ cũng mong mỏi, cũng chờ đợi, cũng có tâm trạng hoan hỷ khi đạt được những điều lành chính đáng. Nhưng hy vọng của họ xét như một hành động không phải là hy vọng theo nghĩa hướng vào *điều gì*, hoặc *cái gì*, nhưng là hướng về *ai đó*. Danh hiệu Ki-tô họ mang chở xác định đối tượng hướng về đó chính là **Đấng Ki-tô Giê-su, Thiên Chúa Làm Người**. Đây không còn là một hay nhiều **niềm** hy vọng, **điều** mong chờ mà là nhân đức hướng *Thần*: Đức **Cậy Trông**.

Đức Cậy đó, niềm Hy vọng Hướng Thần ấy, chính là động lực dẫn đưa họ xuyên qua mọi ngõ ngách của cuộc đời. Để rồi, dù hoàn cảnh có tang thương, trái nghịch như thế nào, dù cho con mắt phàm nhân không thấy lối thoát, dường như cuộc đời hoàn toàn bế tắc, họ vẫn không để mình thất vọng, vì họ biết, họ đã **trông cậy vào Ai**: là **Đấng** đã chia sẻ thân phận con người với mọi tình huống trái ngang và cùng kiệt, cùng kiệt cho đến chết do sự phản bội của chính dân tộc Người. Nhưng cái chết khủng khiếp đó không phải là biến cố cuối cùng. Ngài đã **sống lại!**

Các môn đệ của Đức Giê-su đã trải nghiệm một sự thay đổi tận căn. Cuộc đời của họ giờ đây tràn ngập **niềm vui**, một **niềm vui siêu việt** mà không niềm vui thế trần nào có thể sánh bằng.

Họ vẫn tiếp tục cuộc hành trình ở trần thế như bất kỳ con người nào, họ cũng có những hy vọng cụ thể nào đó để vươn lên, nhưng hành trình của họ cắm chặt vào Đức Chúa, đáng đã chiến thắng mọi sự dữ và vẫn đang đồng hành với họ qua Thánh Thần của Ngài, để rồi họ được thừa hưởng hoa trái là **niềm vui** sung mãn như lời thánh Gioan xác nhận (1 Ga, 4) và Đức Thánh Cha đã diễn tả:

Niềm Vui của Tin Mừng đổ đầy trái tim và cuộc sống của tất cả những ai gặp Chúa Giê-su. Những ai chấp nhận đề nghị cứu độ của Người thì được giải thoát khỏi tội lỗi, buồn phiền, trống rỗng nội tâm và cô đơn. Với Đức Kitô, niềm vui luôn luôn được tái sinh (Niềm Vui Tin Mừng, 1).

3. Vui Mừng và Hy Vọng: đối với Giáo hội, và nhất là những con người thánh hiến, Vui Mừng và Hy Vọng gắn liền với *chiều kích cánh chung*. “*Bạc sống tu trì... biểu lộ rõ ràng hơn cho toàn thể tín hữu về sự hiện diện của những thực tại trên trời đã được bắt đầu ngay ở đời này; làm chứng tỏ đời sống mới và vĩnh cửu do công cuộc cứu chuộc của Đức Kitô mang lại, và tiên báo vinh quang của Nước Trời mai sau.*”

Tông huấn *Vita Consecrata* của Thánh Gioan Phaolô II (1996, số 26) cũng nhấn mạnh:

“Qua việc thánh hiến, người tu sĩ làm cho các giá trị cánh chung của Tin Mừng trở nên hiện diện giữa trần gian. Họ loan báo, theo một cách nào đó, cuộc phục sinh tương lai và vinh quang của Nước Trời.”

Hy vọng tối hậu đã được mạc khải cho những ai tin vào Chúa Ki-tô và đi theo đường lối của Ngài. Sự thiện sẽ chiến thắng sự dữ. Ân sủng phá tan quyền lực của tội lỗi. Niềm Vui Muôn Thưở sẽ xua tan những u sầu lo lắng.

Và đó cũng chính là sứ mệnh của những con người thánh hiến. Họ có thể không giỏi giang về kỹ thuật, về tài khéo, về quản trị những sự vật, của cải thế trần, nhưng sự hiện diện của họ, cuộc sống ly thoát nội tâm (sống giữa thế gian nhưng không thuộc về thế gian) sẽ là dấu chỉ để chỉ ra hy vọng và niềm vui thực sự, sự viên mãn sẽ là ở đâu, đến từ ai và sẽ quy về ai.

Vì thế, không lạ gì, cuộc sống thánh hiến hẳn phải là cuộc đời chan chứa niềm vui. Cuộc đời giản dị thanh đạm của họ biểu lộ sự thông dong tự do khỏi những trói buộc về đời sống vun quén của vật chất, họ đặt mình vào sự quan phòng của Thiên Chúa trong khi chu toàn các trách vụ theo sứ mệnh được giao phó. Họ được giải thoát khỏi những trói buộc cảm tình với một cá nhân nào đó như trong đời sống hôn nhân và để mình hoàn toàn thông dong tự hiến cho bất kỳ ai họ được sai đến phục vụ. Họ tìm và thực hành Thánh Ý Chúa trong vâng phục, dù thánh ý đó về mặt nhân loại là *không ưng ý*. Chính như thế mà cuộc đời của họ tỏa rạng Niềm Vui và đem lại Hy vọng cho thế giới họ sinh sống trong ngày hôm nay.

Thêm vào đó, niềm vui và hy vọng họ chia sẻ với mọi con người trong thế giới hôm nay cũng đi đôi với việc chia sẻ nỗi lo lắng và ưu sầu mà phần đa nhân loại đang trải qua. Họ được mời gọi dấn thân, ra đi đến những vùng ven hiện sinh, những con người bất hạnh, thiếu thốn, gặp nguy hiểm phần xác cũng như tinh thần đến độ chính họ có lúc cũng phải “mang thương tích”. Các vị thánh đã dạy cho họ niềm vui đích thực là như thế nào: “*Các Tông Đồ ra khỏi Thượng Hội Đồng, lòng hân hoan bởi được coi là xứng đáng chịu khổ nhục vì danh Đức Giê-su.*” (CV 5, 41).

Linh đạo của Thánh Gioan Bosco truyền lại cho các môn sinh của ngài là một linh đạo sống niềm vui trong đời sống thường nhật. Niềm Vui ấy được đặt nền trên lòng tín thác vào một Thiên Chúa là Cha Yêu Thương, vào Đức Giê-su là người bạn thân thiết và vào một cuộc đời sống trong ân sủng của Thiên Chúa, xa lánh tội lỗi. Các môn sinh của ngài thường truyền lại câu nói của ngài: “Một vị thánh buồn bã thì quả là đáng buồn cho vị thánh ấy” (*A sad saint is a sorry saint!*). Những ngày nào mà Don Bosco tỏ ra vui vẻ nhiều nhất với con cái của ngài là lúc ngài đang phải đối diện với biết bao thử thách trong việc thực thi sứ mệnh.

Lm. Giuse Trần Văn Hiền, SDB.